

QUYẾT ĐỊNH

**Về tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 16/TTr-NV ngày 29/9/2020, Báo cáo thẩm định số 133/BC-STP ngày 22/9/2020 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định về việc tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng:

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức Việt Nam và nước ngoài tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn thành phố và các cơ quan tham gia quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.

3. Các trường hợp tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này:

a) Hợp báo quốc tế, lễ kỷ niệm, hội họp nội bộ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

b) Việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố, Hội Nông dân thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Hội Cựu chiến binh thành phố được thực hiện theo quy định của Đảng.



Điều 2. Thẩm quyền quyết định cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế do Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương tổ chức; do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố tổ chức.

2. Giám đốc Sở Ngoại vụ cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế đối với các trường hợp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền.

Điều 3. Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

a) Hồ sơ xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế được nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Ngoại vụ; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hải Phòng theo địa chỉ <http://dichvucong.haiphong.gov.vn/>.

b) Các cơ quan, đơn vị nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Ngoại vụ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Đối với hồ sơ nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hải Phòng thì kết quả được trả qua thư điện tử do đơn vị tổ chức đăng kí.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan nhà nước về cấp phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế

1. Đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cho phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

a) Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, địa phương liên quan.

b) Trong thời gian 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Ngoại vụ, các cơ quan, địa phương liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

c) Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ các ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan, địa phương liên quan, Sở Ngoại vụ báo cáo và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc cấp phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

d) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo và đề xuất của Sở Ngoại vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế gửi đồng thời cho Sở Ngoại vụ và cho tổ chức, đơn vị đề nghị tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

2. Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Ngoại vụ theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

a) Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, địa phương liên quan.

b) Trong thời gian 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Ngoại vụ, các cơ quan, địa phương liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

c) Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày Sở Ngoại vụ nhận được đầy đủ các ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan, địa phương liên quan, Giám đốc Sở Ngoại vụ ra văn bản đồng ý hoặc không đồng ý cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

Điều 5. Trách nhiệm của đơn vị tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế

1. Chỉ tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế sau khi được cấp phép theo quy định tại Điều 2 Quyết định này, theo nội dung và đề án đã được phê duyệt; thực hiện đúng các quy định về tài chính hiện hành. Trường hợp có vấn đề phát sinh, phải kịp thời báo cáo cơ quan cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế xem xét giải quyết.

2. Chịu trách nhiệm về nội dung các tài liệu, báo cáo, tham luận, tư liệu, số liệu liên quan phát hành trước, trong và sau hội nghị, hội thảo quốc tế và bảo đảm tuân thủ quy định về chủ quyền quốc gia, an ninh, quốc phòng, dân tộc, tôn giáo và bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Đối với các hội nghị, hội thảo quốc tế có người nước ngoài tham dự, phát biểu, đơn vị tổ chức phải đảm bảo mục đích nhập cảnh, pháp nhân chuyên môn của người nước ngoài và phối hợp với các cơ quan chức năng quản lý người nước ngoài trong thời gian tham dự tại địa phương.

4. Trong thời gian 15 ngày kể từ khi kết thúc hội nghị, hội thảo quốc tế, đơn vị tổ chức gửi báo cáo kết quả tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế cho cơ quan cấp phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ đối với các hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Nội dung báo cáo kết quả tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thực hiện theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan, địa phương liên quan

1. Giám đốc Sở Ngoại vụ

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc cấp phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp được ủy quyền cấp phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý đối với tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn thành phố, đảm bảo đúng quy định.

c) Tuân thủ quy trình tiếp nhận, thẩm định và lấy ý kiến của các cơ quan liên quan theo khoản 2 Điều 4 của Quyết định này; cho ý kiến hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố cho ý kiến trong quá trình cơ quan của người có thẩm quyền xử lý hồ sơ đề nghị tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý Hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.

d) Kiểm tra, đảm bảo các hội nghị, hội thảo quốc tế được tổ chức đúng nội dung, đề án được duyệt, đảm bảo các quy định về chủ quyền quốc gia, an ninh, quốc phòng, dân tộc, tôn giáo và bảo vệ bí mật nhà nước; các quy định về thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau hội nghị, hội thảo quốc tế.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra hoạt động tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền.

g) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để gửi Bộ Ngoại giao về tình hình tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

h) Trường hợp phát hiện việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn thành phố có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp cùng Công an thành phố và các cơ quan quản lý các lĩnh vực liên quan đến nội dung hội nghị, hội thảo quốc tế đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét đình chỉ việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế hoặc xử lý theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Giám đốc Công an thành phố

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về những vấn đề liên quan đến an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

b) Phối hợp đảm bảo công tác an ninh, trật tự trong quá trình diễn ra hội nghị, hội thảo quốc tế.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trước, trong và sau hội nghị, hội thảo quốc tế.

3. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau hội nghị, hội thảo quốc tế.



4. Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

a) Có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế được cấp phép tổ chức trong phạm vi thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của đơn vị và bảo đảm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

b) Theo dõi, phát hiện, trình cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm các quy định của Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2020.

2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành và chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: /

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế-Bộ Ngoại giao;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐNDTP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐNDTP;
- Sở Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- Công báo TP, Báo HP, Công TTĐTTP;
- Các sở, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- C, PVP;
- CV: ĐN, NC, TH;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng